TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1970 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống gần đây xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, từ đó xảy ra nhiều xung đột. Ông K không tôn trọng bà nên thường xuyên xảy ra cự cãi, giận dỗi thậm chí còn chửi mắng xúc phạm nhau. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt không thể hòa giải hàn gắn được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Anh Tú (nam) sinh ngày 19/5/1990 và Huỳnh Tín (nam) sinh ngày 12/7/2001. Con chung hiện đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 14/6/2023 bị đơn ông Huỳnh Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà T về việc ông và bà T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con như bà T trình bày. Đối với cháu Huỳnh Anh Tú (nam) sinh ngày 19/5/1990 hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với Huỳnh Tín (nam) sinh ngày 12/7/2001 hiện nay đã đủ 18 tuổi nhưng bị bệnh tâm thần không có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng trong vụ án này ông chưa yêu cầu mà vợ chồng tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì ông sẽ yêu cầu bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Ông thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 14, 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, về hôn nhân không công nhận bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn K là vợ chồng; về con chung, tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1990. Tuy bà T và ông K xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng trong quá trình chung sống đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Bà T, ông K có 02 người con chung tên Huỳnh Anh Tú (nam) sinh ngày 19/5/1990 và Huỳnh Tín (nam) sinh ngày 12/7/2001.

Đối với cháu Huỳnh Anh Tú (nam) sinh ngày 19/5/1990 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động, bà T, ông K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Huỳnh Tín (nam) sinh ngày 12/7/2001 hiện nay đã đủ 18 tuổi, bà T xác định cháu Tín phát triển bình thường, có khả năng lao động, ông K trình bày cháu Tín bị bệnh tâm thần không thể lao động. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa ngày 14/6/2023 đã tạm ngừng để thực hiện thủ tục nhằm xác định sức khỏe tâm thần đối với cháu Tín, tuy nhiên ông K không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông, không đến làm việc theo thông báo của Tòa án để thực hiện các thủ tục cần thiết. Tại Công văn số 67/CV-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội về việc cung cấp tài liệu chứng cứ xác định "Hiện nay trong danh sách quản lý và chi trả cho đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của xã không có tên Huỳnh Tín sinh ngày 12/7/2001". Ngày 17/7/2023 bà T cung cấp cho Tòa án Sổ khám bệnh của cháu Huỳnh Tín tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện cháu Tín khám bệnh vào các ngày 17/8/2020, 16/9/2020, 17/11/2020, 26/5/2022, 19/10/2022, các Đơn thuốc đều chẩn đoán "Rối loạn khí sắc (cảm xúc) biệt định". Qua Sổ khám bệnh cho thấy cháu Tín điều trị bệnh không liên tục và bệnh của cháu Tín cũng không đến mức mất năng lực hành vi dân sự, không thể tự lao động như ông K trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông K về việc cháu Huỳnh Tín bị tâm thần không có khả năng lao động mà xác định cháu Tín đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn K là vợ chồng.

- Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011147 ngày 04/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà T, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý